

Số: 150 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ tỉnh Hưng Yên

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách và trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4669/BKHĐT-TH ngày 05/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng kế hoạch năm 2014,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ tính đến ngày 31/12/2012 và đến ngày 30/6/2013

Trên cơ sở các quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ; tỉnh đã ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2013 và xác định đây là chỉ tiêu bắt buộc trong quy trình tổng hợp, bố trí vốn giao kế hoạch. Tính đến hết ngày 31/12/2012 tổng số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản của tỉnh là 46,1 tỷ đồng (trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước 26,4 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 19,7 tỷ đồng). Kế hoạch năm 2013, tỉnh bố trí 1.087,4 tỷ đồng trả nợ dự án hoàn thành và đầu tư hoàn thành dự án chuyển tiếp (trong đó: Bố trí vốn ngân sách nhà nước 187 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 900,4 tỷ đồng). Tính đến ngày 30/6/2013 tổng số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản của tỉnh còn 28,5 tỷ đồng (trong đó: Nguồn vốn ngân sách nhà nước 14,7 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 13,8 tỷ đồng). Việc bố trí vốn đảm bảo đúng các nguyên tắc quy định, trong đó tập trung theo hướng giảm tối đa tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, cụ thể:

- Thanh toán dứt điểm cho các công trình đã quyết toán, các công trình hoàn thành chờ quyết toán tình đều bố trí trả trên 95% so với khối lượng hoàn thành, sau khi quyết toán sẽ thanh toán hết phần còn lại.

- Các dự án đều thực hiện theo mức vốn kế hoạch giao; các dự án có giá trị thi công vượt kế hoạch vốn và dự án chuyển tiếp thiếu vốn đều được bố trí vốn để thực hiện trong năm kế hoạch kế tiếp.

Nội dung chi tiết theo Biểu số 15, Biểu số 16, Biểu số 17, Biểu số 18, Biểu số 19 và Biểu số 20 gửi kèm.

2. Nguyên nhân nợ đọng xây dựng cơ bản

- Do nguồn vốn kế hoạch giao hàng năm của tỉnh còn ít, trong khi số lượng các dự án trên địa bàn nhiều, cần thiết được đầu tư xây dựng để từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của tỉnh. Nhiều dự án quan trọng, cấp bách của tỉnh được quan tâm, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ và đã có khối lượng thực hiện được nghiệm thu lớn; do vậy kế hoạch vốn hàng năm chưa đáp ứng được nhu cầu để sớm hoàn thành các dự án theo tiến độ đề ra.

- Một số dự án do nhà thầu thi công có khối lượng thực tế vượt so với kế hoạch vốn tỉnh giao. Các dự án này đều được bố trí vốn trong năm kế hoạch tiếp theo, nên dần khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Một số dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán để cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm rà soát, tổng hợp giao kế hoạch vốn hàng năm, hoặc có quyết định phê duyệt quyết toán sau thời điểm giao kế hoạch; do vậy chưa đủ cơ sở để bố trí trả nợ dứt điểm phần khối lượng hoàn thành của dự án trong năm kế hoạch.

- Các dự án đã quyết toán một số hạng mục công trình, nhưng chưa thực hiện quyết toán cho cả dự án, để việc bố trí vốn trả nợ khối lượng hoàn thành được tập trung hơn thì sau khi quyết toán toàn bộ dự án tỉnh mới thực hiện bố trí vốn thanh toán trả nợ dứt điểm cho các dự án.

3. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tới để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

- Nghiêm túc chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng; nội dung Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6 2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, thống kê phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ (gồm nợ khối lượng dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn thanh toán, nợ khối lượng các gói thầu đang triển khai thực hiện nhưng chưa bố trí đủ vốn), trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và lộ trình

thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản một cách công khai, minh bạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để.

- Rà soát các dự án đang đầu tư để có giải pháp triển khai cụ thể đối với từng dự án; có thể tạm dừng, tạm hoãn hoặc cắt giảm các phần việc, hạng mục không cần thiết mà vẫn đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư.

- Đối với từng dự án, phải tập trung thanh toán dứt điểm nợ trước khi bố trí triển khai thực hiện các hạng mục tiếp theo.

- Chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn. Đối với các gói thầu đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu.

- Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo đúng mức vốn kế hoạch đã giao, không làm phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản. Trường hợp thực sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn ngoài kế hoạch được giao hoặc cần điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, lĩnh vực phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; có hình thức kỷ luật nghiêm khắc khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ để Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. *e*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, TH^D.



Nguyễn Xuân Thới

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỢ ĐÓNG XDCB TỈNH ĐIỆN NGUYÊN THÁNG 12 NĂM 2012 CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Ngành, lĩnh vực, chương trình	Tổng số DA	Tổng mức đầu tư		Lũy kế số vốn NSNN hoặc TPCC đã bố trí đến hết ngày 31/12/2012(*)	Lũy kế khối lượng thực hiện từ KC đến hết ngày 31/12/2012	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2013	Số vốn các bộ, ngành và địa phương còn nợ khối lượng chưa thanh toán ngày 31/01/2013	KH năm 2013		
			Tổng số	Trong đó: dự kiến TPCC					Số dự án được bố trí vốn KH năm 2013 để thanh toán khối lượng nợ	Số vốn KH năm 2013 để thanh toán khối lượng nợ	
1		2	3	4	5	6	7	8	9=(7)-(6)	10	11
	TỔNG SỐ	42	7.934,24	7.177,89	1.725,39	1.771,50	1.725,39	46,10	42	1.087,35	
A	NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG KẾ HOẠCH	42	7.934,24	7.177,89	1.725,39	1.771,50	1.725,39	46,10	42	1.087,35	
I	Nguồn vốn NSNN	35	1.253,45	730,43	411,04	437,40	411,04	26,35	35	186,96	
	<i>Trong đó:</i>										
	- Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng	27	481,36	148,43	276,43	297,80	276,43	21,37	27	43,004	
	- Các dự án đang thực hiện	8	772,092	582	134,615	139,6	134,615	4,985	8	143,96	
1	Các dự án thuộc kế hoạch NSTW đã được bố trí vốn	6	163,523	126,7604	66,555	71,386	66,555	4,831	6	27,964	
	<i>Trong đó:</i>										
	- Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng	5	122,20	106,76	53,74	57,19	53,74	3,45	5	16,00	
	- Các dự án đang thực hiện	1	41,32	20,00	12,82	14,20	12,82	1,38	1	11,96	
2	Các dự án thuộc kế hoạch NSDP đã được bố trí vốn	29	1089,93	603,67	344,49	366,01	344,49	21,52	29	159,00	
	<i>Trong đó:</i>										
	- Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng	22	359,15	41,67	222,69	240,61	222,69	17,92	22	27,00	
	- Các dự án đang thực hiện	7	730,77	562,00	121,80	125,40	121,80	3,60	7	132,00	
II	Các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ	7	6.680,79	6.447,46	1.314,35	1.334,10	1.314,35	19,75	7	900,39	
	<i>Trong đó:</i>										
	- Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng	1	110,03	89,67	79,00	85,00	79,00	6,00	1	10,67	
	- Các dự án đang thực hiện	6	6.570,76	6.357,80	1.235,35	1.249,10	1.235,35	13,75	6	889,72	

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỢ ĐÓNG XDCB TẠI H. BẾN NGA VÀ 30 THÁNG 6 NĂM 2013 CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 150/H.Đ.ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Tỷ đồng

1. Lĩnh vực, chương trình	Tổng số DA	Tổng mức đầu tư			Lũy kế số vốn NSNN hoặc TPCP đã bỏ tri đến hết năm 2013(*)	Lũy kế KH hiện từ KC đến hết ngày 30/6/2013	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 30/6/2013	Số vốn các bộ, ngành và địa phương còn nợ khối lượng chưa bố trí vốn ngày 30/6/2013	Bổ sung hoặc ứng trước KH các năm sau được cấp có thẩm quyền quyết định từ ngày 1/7/2013 đến thời điểm báo cáo			Dự kiến bố trí vốn KH năm 2014	
		Tổng số	Trong đó: dự kiến bố trí từ NSNN hoặc TPCP	Trong đó: dự kiến bố trí từ NSNN hoặc TPCP					Lũy kế KH năm 2013(*)	Lũy kế KH hiện từ KC đến hết ngày 30/6/2013	Số dự án được bổ sung hoặc ứng trước vốn để thanh toán khối lượng nợ	Số vốn được bổ sung hoặc ứng trước để thanh toán khối lượng nợ	Số dự án dự kiến bố trí KH để thanh toán khối lượng nợ
2	3	4	5	6	7	8	9=(7)-(6)	10	11	12	13		
TỔNG SỐ	39	7439,25	7147,72	2607,18	2146,57	2117,40	28,52	2	161,00	39	942,77		
G XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI	39	7439,25	7147,72	2607,18	2146,57	2117,40	28,52	2	161,00	39	942,77		
1. Lĩnh vực, chương trình													
2	3	4	5	6	7	8	9=(7)-(6)	10	11	12	13		
án đã hoàn thành, đang thực hiện	27	460,12	385,65	335,54	346,20	335,54	10,66	0	0	27	78,77		
án đang thực hiện	6	188,73	263,20	41,80	45,89	41,80	4,09	0	0	6	27,50		
án thuộc kế hoạch được bố trí vốn	6	163,52	163,52	95,02	97,69	95,02	2,67	0	0	6	51,78		
án đã hoàn thành, đang thực hiện	5	122,20	122,20	70,24	72,39	70,24	2,15	0	0	5	36,78		
án đang thực hiện	1	41,32	41,32	24,78	25,30	24,78	0,52	0	0	1	15,00		
án thuộc kế hoạch được bố trí vốn	27	485,33	485,33	282,32	295,06	282,32	12,08	0	0	27	54,49		
án đã hoàn thành, đang thực hiện	22	337,92	337,92	240,52	251,26	240,52	10,73	0	0	22	26,99		
án đang thực hiện	5	147,41	147,41	41,80	43,14	41,80	1,34	0	0	4	27,50		
án sử dụng vốn Chính phủ	6	6790,40	6498,87	2229,84	1753,83	1740,05	13,77	2	161,00	6	836,49		
án đã hoàn thành, đang thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
án đang thực hiện	6	6790,40	6498,87	2229,84	1753,83	1740,05	13,77	2	161,00	6	836,49		